

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HSST  
Ngày 13 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Mạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Bích Liên, ông Phùng Đình Chúc.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Mai, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:* Bà Kiều Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Tạ Quốc Th**, sinh ngày 06/6/1992; nơi cư trú: Khu hành chính 15 phường LB, thành phố VY, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn H và bà Trương Thị H; có vợ là Trần Thị Như Q (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến nay (có mặt).

**\* Người bị hại:** Chị Phạm Thị Tuyết Tr, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Nam Giáp, xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở hiện nay: TDP Trại Giao, phường Khai Quang, thành phố VY, tỉnh Vinh Phúc (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do từng làm tư vấn, môi giới bất động sản từ năm 2018 nên khoảng đầu tháng 12/2020, Tạ Quốc Th đã tìm hiểu và biết các lô đất trong dự án Khu đô thị sinh Thái Bắc Đàm Vạc của Công ty Cổ phần Sông Hồng Hoàng Gia (Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô) vẫn chưa có đầy đủ thủ tục pháp lý để được phép đăng thông tin và giao bán. Tuy nhiên, do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Th đã nảy sinh ý định lập tài khoản Facebook mang tên “KĐT Bắc Đàm Vạc”, giả làm nhân viên tư vấn của Công ty Sông Hồng Thủ Đô,

trường hợp người có nhu cầu mua đất tại khu đô thị Bắc Đàm Vạc tin là thật mà đặt cọc tiền mua đất với Th thì Th sẽ chiếm đoạt.

Để thực hiện ý định trên Th đã sử dụng sim điện thoại số 0788.034.958 lắp vào điện thoại Samsung Galaxy A7 tạo lập tài khoản Facebook “KĐT Bắc Đàm Vạc” trong đó Th đăng thông tin, hình ảnh về khu đô thị sinh Thái Bắc Đàm Vạc. Cùng với đó, Th vào địa chỉ Google tìm địa chỉ làm con dấu, giấy tờ giả. Th tìm được và liên lạc với người làm con dấu, giấy tờ giả qua Zalo rồi đặt mua 01 con dấu giả mang tên Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô với giá 3.000.000 đồng và 01 CMND giả mang tên Phan Duy Ninh (ảnh CMND là ảnh của Th) với giá 1.000.000 đồng. Để làm con dấu và CMND giả nêu trên, ngày 16/12/2020 Th đã chuyển khoản 2 lần tiền mỗi lần 500.000đ từ số tài khoản 149799807 của Th mở tại Ngân hàng VP Bank Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc vào số tài khoản 040095913905 mang tên Hà Thị Xanh, sinh ngày 20/7/1994 ở xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (số chứng minh nhân dân 045171266 do CA tỉnh Lai Châu cấp ngày 26/11/2013) mở tại Phòng giao dịch Bắc Lý - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín Chi nhánh tỉnh Quảng Bình. Ngày 18/12/2020, Th nhận được con dấu giả mang tên Công ty CP Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô và 01 CMND giả số 135639926 mang tên Phan Duy Ninh, sinh ngày 07/8/1990, HKTT Khu hành chính 14 phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc qua dịch vụ chuyển phát nhanh của Chi nhánh bưu chính Viettel Vĩnh Phúc với thông tin người gửi là Nguyễn Tiến Lò ở số 86 Đặng Hữu Phổ, phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh. Th đã thanh toán số tiền 3.000.000đ còn lại cho nhân viên chuyển phát nhanh.

Sau khi nhận được con dấu và CMND giả nêu trên, Th tiếp tục chia sẻ, viết bài có thông tin, hình ảnh về khu đô thị Bắc Đàm Vạc trên tài khoản Facebook “KĐT Bắc Đàm Vạc”, đồng thời tự giới thiệu là Phan Duy Ninh - nhân viên phòng kinh doanh của Công ty CP Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô. Th mua một quyển mẫu phiếu thu và dùng máy tính soạn thảo phiếu đăng kí đặt chỗ ghi Công ty CP Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô để Th sử dụng khi khách hàng có nhu cầu mua đất đưa tiền đặt cọc.

Do có nhu cầu mua đất ở khu đô thị Bắc Đàm Vạc nên ngày 25/12/2020, chị Phan Thị Tuyết Tr đã liên lạc với Th qua số điện thoại 078.803.4958 mà Th đăng trên trang Facebook “KĐT Bắc Đàm Vạc” và hẹn gặp Th để được tư vấn, thỏa thuận đặt cọc mua đất. Chiều ngày 26/12/2020, Th hẹn gặp chị Tr tại quán cafe Tây Hồ ở Phường Tích Sơn, thành phố VY để tư vấn về dự án và đặt cọc tiền mua đất. Để tạo niềm tin với chị Tr, trước khi đi gặp chị Tr, Th tự nghĩ ra thông tin về hai người có tên là Vũ Văn Hải và Phan Duy Nam rồi điền thông tin vào 02 Phiếu thu, 02 phiếu đăng ký đặt chỗ thể hiện Vũ Văn Hải và Phan Duy Nam mỗi người đặt cọc cho Phan Duy Ninh (tên mà Th đã tự giới thiệu về bản thân) số tiền 100.000.000đ để mua 02 lô đất trong khu đô thị Bắc Đàm Vạc rồi

Th tự ký tên, viết họ tên Vũ Văn Hải và Phan Duy Nam dưới mục người nộp tiền trên 02 phiếu thu và dưới mục người đăng ký đặt chỗ trên 02 phiếu đăng ký đặt chỗ, ký và viết họ tên Trần Đại Th1 dưới mục Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô rồi sử dụng con dấu giả của Công ty cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô đóng vào các vị trí có chữ ký Trần Đại Th1 trên 02 phiếu đăng ký đặt chỗ và đóng dấu treo ở góc phía trên bên trái 02 phiếu thu để cho chị Tr xem. Ngoài ra, Th còn tự ký, ghi tên Trần Đại Th1 và đóng dấu giả của công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô vào 17 phiếu đăng ký đặt chỗ và 10 phiếu thu chưa ghi thông tin. Khi đi gặp chị Tr, Th đem theo 01 bản đồ quy hoạch khu đô thị Bắc Đàm Vạc, số phiếu thu, số phiếu đăng ký đặt chỗ đã ghi thông tin và chưa ghi thông tin nêu trên. Khi gặp chị Tr, Th đã đưa cho chị Tr xem Bản đồ quy hoạch cùng 02 phiếu thu, 02 phiếu đăng ký đặt chỗ mang tên Vũ Văn Hải, Phan Duy Nam để chị Tr tin tưởng đặt cọc tiền mua đất. Sau khi được Th tư vấn và cho xem các tài liệu này, chị Tr đã đồng ý đặt cọc trước 50.000.000đ để mua lô đất liền kề kí hiệu LK23-13, diện tích 211,6m<sup>2</sup> trong Bản đồ mà Th cho chị Tr xem. Th điền thông tin vào 02 phiếu thu và 02 phiếu đăng ký đặt chỗ đã có sẵn chữ ký mang tên Trần Đại Th1 và đóng dấu giả của Công ty cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô thể hiện chị Tr đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng để mua lô đất có đặc điểm mà Th nêu trên (Th giữ một bộ và đưa cho chị Tr một bộ). Sau khi chị Tr đã đưa cho Th 50.000.000đ, Th cầm tiền cho vào ba lô của Th, cùng lúc này Cơ quan điều tra đến kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc và tạm giữ từ Tạ Quốc Th: 50.000.000đ (là số tiền Th vừa nhận của chị Phan Thị Tuyết Tr); 01 CMND số 135639926 ghi CA tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/04/2015 mang tên Phan Duy Ninh, sinh ngày 07/8/1990; HKTT: Khu hành chính 14, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, bên trong lắp sim số 0788.034.958, Emei (khe 1): 353465100846854, Emei (khe 2): 353466100846852; 03 phiếu thu tiền và 03 phiếu đặt chỗ ghi tên Phan Thị Tuyết Tr, Vũ Văn Hải và Phan Duy Nam, 15 phiếu đăng ký đặt chỗ, 8 phiếu thu đều chưa ghi thông tin nêu trên, 01 Bản đồ Quy hoạch chi tiết 1/500 khu đô thị Bắc Đàm Vạc; 01 Căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Tạ Quốc Th. Tạm giữ từ chị Phan Thị Tuyết Tr 01 phiếu thu tiền và 01 phiếu đặt chỗ đều ghi tên Phan Thị Tuyết Tr.

Tạ Quốc Th đã đưa Cơ quan điều tra về phòng trọ tại phường LB – thành phố VY và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dấu tròn có khắc chữ Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô; 01 máy tính xách tay màu vàng, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng; 01 quyển mẫu phiếu thu chưa có nội dung gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập mẫu dấu tròn của Công ty cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô và mẫu chữ ký của ông Trần Đại Th1 – Tổng

giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô và ra quyết định trưng cầu giám định đối với các giấy tờ, tài liệu và con dấu tạm giữ từ Tạ Quốc Th và chị Phan Thị Tuyết Tr.

Kết quả giám định kết luận:

- Con dấu đã thu giữ từ Tạ Quốc Th so với con dấu của Công ty Cổ phần tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô không phải là cùng 01 con dấu đóng ra.

- Hình dấu trên 04 phiếu thu, 04 phiếu đặt chỗ mang tên Vũ Văn Hải, Phan Duy Nam và Phan Thị Tuyết Tr đã tạm giữ từ Tạ Quốc Th và Phan Thị Tuyết Tr so với hình dấu của Công ty CP Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu trên 4 phiếu thu và 04 phiếu đặt chỗ nêu trên so với hình dấu tạm giữ từ Tạ Quốc Th là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký ghi tên Trần Đại Th1 trên 04 phiếu thu, 04 phiếu đặt chỗ mang tên Vũ Văn Hải, Phan Duy Nam và Phan Thị Tuyết Tr tạm giữ từ Tạ Quốc Th và Phan Thị Tuyết Tr so với chữ ký của ông Trần Đại Th1 không đủ cơ sở để kết luận có phải do cùng một người ký ra hay không, do chữ ký khác dạng. Chữ ký ghi tên Trần Đại Th1 trên 4 phiếu thu và 4 phiếu đặt chỗ nêu trên so với chữ ký ghi tên Trần Đại Th1 do Tạ Quốc Th ký là do cùng một người ký ra. Chữ viết (trừ chữ ký) trên 4 phiếu thu và 4 phiếu đặt chỗ nêu trên so với chữ viết của Tạ Quốc Th là do cùng một người viết ra.

- Hình dấu trên 15 phiếu đặt chỗ theo mẫu chưa điền thông tin tạm giữ của Tạ Quốc Th so với hình dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô không phải là do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký đứng tên Trần Đại Th1 trên 15 phiếu đặt chỗ chưa điền thông tin nêu trên so với chữ ký của ông Trần Đại Th1 không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng một người ký ra hay không, do chữ ký khác dạng. Chữ ký trên 15 phiếu đăng ký đặt chỗ nêu trên so với chữ ký của Tạ Quốc Th là do cùng một người ký ra.

- Hình dấu trên 08 phiếu thu theo mẫu chưa ghi thông tin người nộp tiền tạm giữ từ Tạ Quốc Th so với hình dấu của Công ty CP Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký đứng tên Trần Đại Th1 trên 8 phiếu thu theo mẫu chưa ghi thông tin người nộp tiền nêu trên so với chữ ký của ông Trần Đại Th1 không đủ cơ sở để kết luận có phải do cùng một người ký ra hay không, do chữ ký khác dạng. Chữ ký Trần Đại Th1 trên 8 phiếu thu nêu trên so với chữ ký của Tạ Quốc Th là do cùng một người ký ra.

- Tiến hành Trưng cầu giám định tài liệu tại Phòng KTHS – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với 01 CMND số 135639926 có ghi CA tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/04/2015 ghi tên Phan Duy Ninh, sinh ngày 07/8/1990; KHTT: Khu hành chính 14, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc tạm giữ từ Tạ Quốc Th để xác định là chứng minh thư thật hay giả; Đồng thời tiến hành xác minh tại Phòng Cảnh Sát QLHC về TTXH – Công an tỉnh Vĩnh Phúc để thu mẫu phối

Chứng minh thư, mẫu chữ ký con dấu của Đ/c Nguyễn Chi Lăng – Giám đốc Công an tỉnh Vĩnh Phúc tại thời điểm năm 2015 phục vụ Công tác giám định. Tuy nhiên, Phòng Cảnh Sát QLHC về TTXH – Công an tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp: Từ ngày 18/11/2014 Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ngừng cấp Chứng minh thư nhân dân 9 số bằng phôi giấy và chuyển sang cấp Căn cước công dân (thẻ cứng) nên không có mẫu phôi và mẫu chữ ký, con dấu của Đ/c Nguyễn Chi Lăng để cung cấp cho Cơ quan điều tra; Tiến hành tra cứu số chứng minh thư nhân dân 135639926 xác định đây là số chứng minh thư nhân dân do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho anh Nguyễn Văn Đông, sinh ngày 03/3/1993 ở thôn Xuân Đán, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 08/7/2010 chứ không phải cấp cho Phan Duy Ninh như nêu trên. Do đó, ngày 03/01/2021 Phòng KTHS – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có Thông báo từ chối giám định số 03/TBTCGD với nội dung: Từ chối giám định do tài liệu liên quan được cung cấp không đủ để đưa ra kết luận giám định.

Ngày 04/2/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chị Phan Thị Tuyết Tr số tiền 50.000.000đ.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số: 51/CT-VKS-P1 ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Tạ Quốc Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Tạ Quốc Th hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại chị Phan Thị Tuyết Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Quốc Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tạ Quốc Th từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội là từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 26/12/2020.

Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dấu mang tên Công ty Cổ

phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Duy Ninh đây là con dấu, tài liệu giả không có giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Tạ Quốc Th vì không liên quan đến việc phạm tội; tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động và 01 máy tính thu của Tạ Quốc Th, là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Đối với số phiếu thu, phiếu đăng ký đặt chỗ đã điền thông tin và chưa điền thông tin Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án. Xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại Phan Thị Tuyết Tr số tiền 50.000.000đ là hợp pháp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tạ Quốc Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với tài liệu, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên Tạ Quốc Th đã thực hiện hành vi làm giả các giấy tờ tài liệu, sử dụng để tạo niềm tin từ đó chiếm đoạt tiền của người khác. Cụ thể, Th đặt mua 01 con dấu giả của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô và 01 chứng minh nhân dân giả mang tên Phan Duy Ninh; làm giả 12 phiếu thu, trong đó có 02 phiếu thu mang tên Vũ Văn Hải và Phan Duy Nam, số phiếu thu còn lại chưa điền thông tin; làm giả 19 phiếu đăng ký đặt chỗ, trong đó có 2 phiếu đăng ký đặt chỗ mang tên Phan Duy Nam và Vũ Văn Hải, số phiếu đặt chỗ còn lại chưa điền thông tin, trên các phiếu thu và các phiếu đặt chỗ Th giả chữ ký của ông Trần Đại Th1 – Tổng Giám đốc và đóng dấu giả của công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô. Tiếp đó, Th tự giới thiệu là Phan Duy Ninh - nhân viên phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô, chuyên tư vấn cho khách hàng việc mua bán đất tại khu đô thị Bắc Đàm Vạc rồi đăng lên tài khoản Facebook mang tên “KĐT Bắc Đàm Vạc” do Th lập. Ngày 26/12/2020, Th đã sử dụng các phiếu thu và phiếu đăng ký đặt chỗ nêu

trên để lừa đảo chiếm đoạt của chị Phan Thị Tuyết Tr số tiền 50.000.000 đồng (trong đó Th tiếp tục điền thông tin vào 02 phiếu đăng ký đặt chỗ và 02 phiếu thu thể hiện chị Phan Thị Tuyết Tr đăng ký đặt chỗ và nộp 50.000.000 đồng tiền đặt cọc mua đất) .

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối là giả danh nhân viên của Công ty Cổ phần tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô; sử dụng chứng minh nhân dân giả, các phiếu đăng ký đặt chỗ, phiếu thu giả đưa cho chị Tr để làm chị Tr tin tưởng là thật từ đó đưa số tiền 50.000.000 đồng cho Tạ Quốc Th để Th chiếm đoạt. Hành vi đó của Th đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...

c, Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ;”

Hành vi làm giả 12 phiếu thu, 19 phiếu đăng ký đặt chỗ và sử dụng 01 con dấu giả của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô, 01 chứng minh nhân dân giả mang tên Phan Duy Ninh của Tạ Quốc Th đã phạm vào tội “Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

a, Làm 06... tài liệu...trở lên”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Quốc Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân; xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngay sau khi sự việc lừa đảo xảy ra, số tiền bị cáo chiếm đoạt được cơ quan thu giữ thu giữ và đã được trả lại cho người bị hại; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra, bố đẻ bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng nhiều giấy khen, được Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn tặng kỷ niệm chương nên bị cáo

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các tài liệu làm giả bị cáo mới sử dụng một số giấy tờ ghi thông tin của người khác nhằm mục đích lừa đảo và sử dụng vào việc lừa đảo còn một số tài liệu khác làm giả nhưng chưa ghi nội dung, chưa đưa vào sử dụng, do vậy cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Th đã chiếm đoạt là 50.000.000đ của chị Phan Thị Tuyết Tr đã được cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho chị Tr đầy đủ, chị Tr không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy tính và 01 điện thoại thu giữ của Tạ Quốc Th là những tài sản Th đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với con dấu mang tên Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô và Chứng minh nhân dân mang tên Phan Duy Ninh đây là con dấu, tài liệu giả không có giá trị sử dụng, là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Tạ Quốc Th, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với Bản đồ quy hoạch; sổ phiếu thu, phiếu đăng ký đặt chỗ đã điền thông tin và chưa điền thông tin là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Đối với Hà Thị Xanh là người đứng tên đăng ký số tài khoản 040095913905 tại Ngân hàng mà Tạ Quốc Th đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng để đặt cọc làm giả con dấu của Công ty CP Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô và chứng minh nhân dân mang tên Phan Duy Ninh. Quá trình điều tra xác định chị Xanh là người dân tộc Th, không biết tiếng Kinh (khi làm việc phải có người phiên dịch), chị Xanh có sử dụng chứng minh nhân dân số 045171266, tuy nhiên chị Xanh không biết ai mở và sử dụng tài khoản số 040095913905, bản thân chị Xanh không mở tài khoản ngân hàng tại phòng giao dịch Bắc Lý, Quảng Bình; chị Xanh không biết ai tên Nguyễn Tiến Lò ở TP. Hồ Chí Minh, vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Tiến Lò ở số 86 Đặng Hữu Phở, phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh là người đứng tên gửi con dấu và CMND giả cho Th, tuy nhiên qua xác minh điều tra xác định không có địa chỉ như nêu trên. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ Quốc Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**



Tuyên bố bị cáo Tạ Quốc Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tạ Quốc Th 02 (Hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm tù về tội Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dấu mang tên Công ty Cổ phần Tập đoàn Sông Hồng Thủ Đô, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Duy Ninh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động và 01 máy tính đã thu giữ của Tạ Quốc Th, là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Quốc Th: 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Tạ Quốc Th, không liên quan đến việc phạm tội.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ Quốc Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Viện KSND cấp cao tại Hà Nội;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THA dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Phòng HC-TP; Toà hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Văn Mạnh**